

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Dành cho CTĐT thạc sĩ theo định hướng Ứng dụng)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Quản trị rủi ro ngân hàng

Tên tiếng Anh: Bank risk management

- Mã học phần: Số tín chỉ: 03
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
 - + Cấp đào tạo: Cao học (định hướng ứng dụng)
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy
 - + Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần:

Tên	Chức danh	Bộ môn	Email
Trần Huy Hoàng	PGS.TS	Ngân Hàng	hoangth@ufm.edu.vn

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng trong hệ thống ngân hàng toàn cầu. Học phần tập trung phân tích và lượng hóa các loại rủi ro trong các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại như rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tỷ giá, rủi ro thị trường, rủi ro ngoại bảng, rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động. Bên cạnh đó, các chủ đề về quản trị nợ và thanh khoản, bảo hiểm tiền gửi, hệ số an toàn vốn, bán khoản cho vay và chứng khoán hóa cũng được phân tích trong học phần này.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 15 tiết
 - + Tự học: 90 tiết

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước:
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:
 - Lượng hóa rủi ro lãi suất, tín dụng, thanh khoản, ngoại hối, thị trường, ngoại bảng, công nghệ và hoạt động.
 - Quản trị thanh khoản và nợ
 - Thảo luận về bảo hiểm tiền gửi
 - Xác định hệ số an toàn vốn
 - Phân tích chiến lược bán khoản cho vay
 - Phân tích chứng khoán hóa.

3.CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT	
Kiến thức	Ks1	Hiểu được hoạt động kinh doanh của ngân hàng và tổng quan về quản trị rủi ro ngân hàng.	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT về các kiến thức cơ sở và chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng: K3, K4, K5, K6, K7
	Ks2	Phân tích được các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và ngoại hối, rủi ro thị trường và ngoại bảng, rủi ro công nghệ và hoạt động	K3: Đạt được các kiến thức lý thuyết nâng cao về lĩnh vực TC-NH, áp dụng hiệu quả vào công việc cụ thể trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng để hoàn thiện và nâng cao nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đào tạo.
	Ks3	Vận dụng được lý thuyết vào hoạt động quản trị nợ và thanh khoản, hoạt động bảo hiểm tiền gửi và tính toán được các hệ số an toàn vốn	K4: Hiểu được các tác động của môi trường vĩ mô đến hoạt động của doanh nghiệp
	Ks4	Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch bán khoản cho vay và phân tích được các hoạt động chứng khoán hóa	K5: Vận dụng các lý thuyết tài chính để Phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng K6: Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế

			hoạch tài chính, quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp và tổ chức tài chính. K7: Áp dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào đơn vị.
Kỹ năng	Ss1	Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo tài chính ngân hàng.	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT về Kỹ năng nghề nghiệp, Kỹ năng cá nhân làm việc với mọi người (kỹ năng cứng và kỹ năng mềm): S1, S2, S3, S4 S1: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng S2: Có kỹ năng trong việc truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác. S3: Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp liên quan trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng S4: Có được kỹ năng phối hợp, điều hành thảo luận nhóm
	Ss2	Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động quản lý rủi ro cho ngân hàng.	
	Ss3	Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị rủi ro ngân hàng thương mại với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng	
	Ss4	Có kỹ năng hoạch định các chính sách, chiến lược, tổ chức, quản trị, phối hợp, điều hành thảo luận nhóm và quản lý các hoạt động quản trị rủi ro của ngân hàng.	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Có khả năng nghiên cứu trong việc quản trị rủi ro hoạt động ngân hàng thương mại	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT về Thái độ/năng lực cá nhân với xã hội (Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân): A1, A2, A3, A4, A5 A1: Năng lực đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. A2: Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. A3: Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng
	As2	Thích nghi với môi trường công việc, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực quản trị rủi ro hoạt động ngân hàng thương mại	
	As3	Có các sáng kiến quan trọng trong việc quản trị rủi ro hoạt động ngân hàng thương mại	
	As4	Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.	

	As5	Phẩm chất đạo đức trung thực trong công việc.	A4: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. A5: Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp.
	As6	Có khả năng đánh giá các rủi ro và quản trị tốt các rủi ro hoạt động ngân hàng thương mại	

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị rủi ro ngân hàng 1.1Giới thiệu về ngân hàng thương mại 1.2Giới thiệu về các định chế tiền gửi tiết kiệm 1.3Giới thiệu về các liên đoàn tín dụng 1.4 Khái niệm về rủi ro ngân hàng 1.5 Các loại rủi ro ngân hàng 1.6Câu hỏi và bài tập tình huống	K s1	S s1 S s3	A s1 A s4 A s5
2	Chương 2: Rủi ro lãi suất 2.1 Mô hình định giá lại 2.2 Mô hình thời lượng 2.3 Mô hình kỳ hạn 2.4 Đặc điểm kỳ hạn 2.5 Kỳ hạn và rủi ro lãi suất 2.6 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s4 A s5 A s6
3	Chương 3: Rủi ro tín dụng 3.1 Các loại tín dụng 3.2 Xác định lợi nhuận của khoản cho vay 3.3 Lượng hóa rủi ro tín dụng 3.4 Các mô hình rủi ro vỡ nợ 3.5 Các mô hình rủi ro tín dụng tập trung 3.6 Đa dạng hóa danh mục và lý thuyết danh mục hiện đại 3.7Câu hỏi và bài tập tình huống	K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s4 A s5 A s6

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
4	Chương 4: Rủi ro thanh khoản & Ngoại hối 4.1 Giới thiệu 4.2 Nguyên nhân rủi ro thanh khoản 4.3 Rủi ro thanh khoản tại các định chế tiền gửi 4.4 Tỷ giá và giao dịch ngoại hối 4.5 Nguyên nhân rủi ro ngoại hối 4.6 Mua bán ngoại hối 4.7 Vị thế nợ và tài sản nước ngoài 4.8 Lãi suất, lạm phát và tỷ giá 4.9 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s4 A s5 A s6
5	Chương 5: Rủi ro thị trường và ngoại bảng 5.1 Giới thiệu 5.2 Lượng hóa rủi ro thị trường 5.3 Các mô hình rủi ro thị trường 5.4 Các hoạt động ngoại bảng 5.5 Lợi nhuận và rủi ro ngoại bảng 5.6 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s4 A s5 A s6
6	Chương 6: Rủi ro công nghệ và hoạt động 6.1 Giới thiệu 6.2 Nguyên nhân rủi ro hoạt động 6.3 Đổi mới công nghệ và lợi nhuận 6.4 Tác động của công nghệ đối với dịch vụ tài chính bán buôn và bán lẻ 6.5 Tác động của công nghệ đối với doanh thu và chi phí 6.6 Công nghệ và hệ thống thanh toán 6.7 Rủi ro hoạt động khác 6.6 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s4 A s5 A s6
7	Chương 7: Quản trị nợ và thanh khoản 7.1 Quản trị tài sản thanh khoản 7.2 Danh mục tài sản thanh khoản 7.3 Quản trị nợ 7.4 Lựa chọn cấu trúc nợ 7.4 Quản trị rủi ro thanh khoản và nợ 7.5 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s3	S s1 S s2 S s3	A s1 A s4 A s5 A s6

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
8	Chương 8: Bảo hiểm tiền gửi 8.1 Giới thiệu 8.2 Quỹ bảo hiểm ngân hàng 8.3 Nguyên nhân mất khả năng chi trả quỹ tiền gửi 8.4 Phòng ngừa hoảng loạn và rủi ro đạo đức 8.5 Kiểm soát rủi ro tổ chức tiền gửi 8.6 Cửa sổ chiết khấu 8.7 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s3	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3 A s4 A s5 A s6
9	Chương 9: Hệ số an toàn vốn 9.1 Giới thiệu 9.2 Rủi ro mất vốn và mất khả năng chi trả 9.3 Hệ số an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng 9.4 Phương pháp xếp hạng nội bộ 9.5 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s3	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3 A s4 A s5 A s6
10	Chương 10: Bán khoản cho vay 10.1 Giới thiệu 10.2 Thị trường bán khoản cho vay 10.3 Nguyên nhân ngân hàng bán khoản cho vay 10.4 Các yếu tố tác động đến tăng trưởng của việc bán khoản cho vay 10.5 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s4	S s1 S s2 S s3 S s4	A s1 A s2 A s3 A s4 A s5 A s6
11	Chương 11: Chứng khoán hóa 11.1 Giới thiệu 11.2 Cơ chế chuyển đổi tài sản nội bảng thành tài sản chứng khoán hóa 11.3 Chứng khoán Pass-Through 11.4 CMO – The collateralized Mortgage Obligation 11.5 MBB – The mortgage-backed bond 11.6 Câu hỏi và bài tập tình huống	K s4	S s1 S s2 S s3 S s4	A s1 A s2 A s3 A s4 A s5 A s6

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Tự	Phương	Yêu cầu	Ghi
-----------	----------	---------------------------	----	--------	---------	-----

		GIỜ LÊN LỚP			nghien cứu	pháp giảng dạy	học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thuyết trình				
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Tổng quan về quản trị rủi ro ngân hàng	2	1	1	05	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Rủi ro tín dụng	2		2	05	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 3: Rủi ro tín dụng	1	1	2	05	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 4: Rủi ro thanh khoản & Ngoại hối	1	1	2	05	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 5: Rủi ro thị trường và ngoại bảng	1	1	2	10	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Bank management & Financial services</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học			Tự nghiên cứu	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Bài tập	Thuyết trình				
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 6: Rủi ro công nghệ và hoạt động	1	1	2	10	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Bank management & Financial services</i>	
Tuần 7: Từ: Đến...	Chương 7: Quản trị nợ và thanh khoản	2	1	1	10	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	
Tuần 8: Từ: Đến...	Chương 8: Bảo hiểm tiền gửi	2	1	1	10	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	
Tuần 9: Từ: Đến...	Chương 9: Hệ số an toàn vốn - Kiểm tra giữa kỳ	2	1	1	10	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	
Tuần 10: Từ: Đến...	Chương 10: Bán khoản cho vay	2	1	1	10	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học			Tự nghiên cứu	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Bài tập	Thuyết trình				
Tuần 11: Từ: Đến...	Chương 11: Chứng khoán hóa	2	1	2	10	Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề	<i>Đọc quyển Quản trị ngân hàng thương mại</i>	

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Phạm Hữu Hồng Thái, “Quản trị rủi ro ngân hàng”, Lưu hành nội bộ, 2016.

5.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Anthony Saunders, Marcia Millon Cornett, “Financial Institutions Management”, 8th edition, McGrawHill International Edition (AM).

[3] Peter S. Rose, Sylvia C. Hudgins, “Bank management & Financial services”, 9th edition, McGrawHill (PS).

[4] Jean Dermine, “Bank valuation & value-based management”, McGrawHill 2009.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %	Đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần
Kiểm tra thường xuyên (25%)	Đánh giá thường xuyên 1		K s1; K s2; K s3; K s4; S s1; S s2; S s3; S s4; A a1; A a2; A a3; A a4; A a5, A a6
	Tính chuyên cần	5%	
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	5%	
	Đánh giá thường xuyên 2		K s1; K s2; K s3; K s4; S s1; S s2; S s3; S

			s4; A a1; A a2; A a3; A a4; A a5; A a6
	Thuyết trình nhóm	5%	
	Phát biểu cá nhân	10%	
		
Kiểm tra định kỳ (25%)	Bài kiểm tra 1	25%	K s1; K s2; K s3; K s4; S s1; S s2; S s3; S s4; A a1; A a2; A a3; A a4; A a5; A a6
	...		
Thi kết thúc học phần (50%)	Lý thuyết	25%	K s1; K s2; K s3; K s4; S s1; S s2; S s3; S s4; A a1; A a2; A a3; A a4; A a5; A a6
	Thực hành	25%	K s1; K s2; K s3; K s4; S s1; S s2; S s3; S s4; A a1; A a2; A a3; A a4; A a5; A a6
Tổng cộng		100%	

**Ban Giám hiệu
Duyệt**

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn